

Bản án số: 138/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/05/2026

Về việc: “Tranh chấp yêu cầu không
công nhận quan hệ vợ chồng, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu

2. Ông Nguyễn Hoàng Vui

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân
Khu vực 2 – Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần
Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số:
321/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2026 về việc: “Tranh chấp yêu cầu
không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 702/2026/QĐXXST-HN ngày 19 tháng 05 năm 2026, giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã TL, Tp Cần Thơ

CCCD: 092189003932

- Bị đơn: ông **Phan Quốc T**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: C15, khu tập thể T, đường P, phường T, Tp Cần Thơ.

CCCD: 092085006826

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2026 và trong quá trình giải quyết vụ
án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Phan Quốc T tự nguyện quen biết, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021 tại ấp T, xã TL, thành phố Cần Thơ. Hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không còn tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai bên đã ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích chung sống không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Phan Quốc T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Quế A, sinh ngày 22/9/2022. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quế A, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Phan Quốc T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc hai bên có tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay ông đồng ý theo yêu cầu của bà T về việc không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Thống nhất giao cháu Phan Nguyễn Quế A, sinh ngày 22/9/2022 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; ông không phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con. Đây

là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân

Theo lời trình bày thống nhất của các đương sự, hai bên tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện; việc kết hôn không được đăng ký thì không có giá trị pháp lý.

Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định khi Tòa án thụ lý yêu cầu ly hôn mà xác định các bên không đăng ký kết hôn thì tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

Xét thấy, giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phan Quốc T không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ chung sống của hai bên không làm phát sinh quan hệ vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai đều thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung

Các đương sự thống nhất có 01 con chung là cháu Phan Nguyễn Quế A, sinh ngày 22/9/2022.

Hiện cháu còn nhỏ, đang do bà T trực tiếp chăm sóc. Bị đơn cũng thống nhất giao cháu Quế A cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Quế A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Phan Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung

Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 9, 14, 15, 53, 81; 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phan Quốc T.

Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Quế A, sinh ngày 22/9/2022 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu ông Phan Quốc T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Phan Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008708 ngày 06/05/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2 – Cần Thơ;
- THADS TPCT;
- UBND phường Bình Thủy;
- UBND xã Trường Long;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái